

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH TRONG GIÁO DỤC HỌC TẬP CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Hà Thanh Bình

*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

*Email: hathanhbinhtb@gmail.com*

**Lịch sử bài báo**

*Ngày nhận: 20/8/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 15/9/2024; Ngày duyệt đăng: 23/9/2024*

## **Tóm tắt**

*Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh đóng vai trò hết sức quan trọng nhằm kết nối chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để cung cấp cho học sinh sự hỗ trợ sâu sắc trong lẫn ngoài lớp học. Bài viết trình bày thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, thông qua điều tra bằng bảng hỏi từ cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh của 05 trường trung học cơ sở ở huyện Bình Tân. Kết quả khảo sát được xử lý số liệu theo thang đo 5 mức độ để tính giá trị phần trăm; tính điểm trung bình; độ lệch chuẩn và xếp hạng. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long trong thời gian qua được các nhà trường quan tâm nhưng vẫn còn những hạn chế bất cập cần khắc phục. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** *Gia đình, hoạt động phối hợp, nhà trường, quản lý, trung học cơ sở.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1330>

Trích dẫn: Hà, T. B. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(02S), 13-26. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1330>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

**ACTUAL MANAGEMENT OF SCHOOL-FAMILY COORDINATION  
ON STUDENTS' LEARNING AND EDUCATION  
AT SECONDARY SCHOOLS IN BINH TAN DISTRICT,  
VINH LONG PROVINCE**

**Ha Thanh Binh**

*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

*Email: hathanhbinhtb@gmail.com*

**Article history**

*Received: 20/8/2024; Received in revised form: 15/9/2024; Accepted: 23/9/2024*

**Abstract**

*Managing school-family coordination on educating and learning plays a very important role in closely connecting school and families to provide students with excellent support in their studies and outside the classroom. The article presents the current status of managing this task at secondary schools in Binh Tan district, Vinh Long province by surveying the Management, Teachers and Parents of 05 secondary schools in Binh Tan district. The 5-level scale survey results are processed for the percentage values, the average scores, mark deviation and ranking. It shows that, although the management of this task has recently been improved in this area, there are still shortcomings. Thus, the results help propose solutions for improvements in the near future in this area.*

**Keywords:** *Coordination activities, family, manage, school, secondary school.*

## 1. Đặt vấn đề

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục học sinh (HS) là một phần quan trọng và không thể thiếu trong quá trình giáo dục. Trong đó, nhà trường đóng vai trò chính trong việc tổ chức sự hợp tác giáo dục với gia đình. Nhà giáo dục Comenxki đã nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ thống nhất giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục HS. Sự ham học của HS được kích thích từ cả giáo viên (GV) và phụ huynh, trong đó cha mẹ, GV, nội dung môn học và phương pháp giảng dạy cần phải hòa hợp để khơi dậy và duy trì khát vọng học tập của HS. Đồng thời, giáo dục gia đình cũng có vai trò rất lớn, bổn phận của cha mẹ là cùng nhau nuôi dưỡng và giáo dục con cái, với mục tiêu giúp chúng trưởng thành, tự lo cho bản thân và đóng góp cho người khác." (Comenxki, 1997)

Trong nội dung của Luật Giáo dục 2019 cũng đã xác định: "Nhà trường có trách nhiệm thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, quy tắc ứng xử; chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để tổ chức hoặc tham gia các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường, bảo đảm an toàn cho người dạy và người học; thông báo về kết quả học tập, rèn luyện của HS cho cha mẹ hoặc người giám hộ" và "Trách nhiệm của gia đình: Cha mẹ hoặc người giám hộ có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, tạo điều kiện cho con em hoặc người được giám hộ được học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường" (Quốc hội, 2019).

Trong những năm qua, hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập (GDHT) cho HS ở các trường trung học cơ sở (THCS) huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã đạt được nhiều kết quả rất khả quan. Đa số cán bộ quản lý (CBQL), GV, gia đình HS quan tâm và nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động phối hợp trong giáo dục HS; một bộ phận CBQL, GV có vốn hiểu biết và kỹ năng phối hợp tốt với cha mẹ HS (CMHS); các trường THCS đã huy động được nhiều hơn sự đóng góp từ CMHS về đầu tư xây dựng trường, lớp, mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập.

Tuy nhiên, trong hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: nhận thức của một bộ phận CBQL, GV ở các trường THCS về tầm quan trọng của hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa đúng đắn; một bộ phận GV còn hạn chế về kỹ năng phối hợp với CMHS; một số nhà trường chưa đặt CMHS vào vị trí đối tác quan trọng; việc hỗ trợ của CMHS chủ yếu là hỗ trợ cho nhà trường chưa phải là sự quan tâm hỗ trợ việc học tập của con em họ tại gia đình nên ít tác động vào thành tích học tập của HS; CMHS thiếu thời gian, thiếu kiến thức và kỹ năng về giáo dục nên thường phó mặc cho nhà trường về việc học tập của con em mình. Vì vậy, việc nghiên cứu về quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long có tính cấp thiết và ý nghĩa thực tiễn cao, từ đó đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS.

## 2. Nội dung

### 2.1. Khái quát về quá trình khảo sát

*Mục đích khảo sát:* Mục đích khảo sát thực trạng nhằm đánh giá đúng đắn, khách quan thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

*Khách thể khảo sát:* Khách thể khảo sát là 11 CBQL, 125 GV và 40 CMHS được chọn ngẫu nhiên thuộc 05 trường THCS ở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

*Phương pháp khảo sát:* Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, số liệu được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel tính giá trị phần trăm (%) để thống kê, phân tích số liệu; tính điểm trung bình (ĐTB); độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH).

Để đo lường kết quả khảo sát, tác giả sử dụng thang đo 5 bậc, điểm số được quy đổi theo thang 5 bậc tương ứng với các mức độ. Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5. Giá trị khoảng cách là 0,8 [theo công thức (Maximum - Minimum)/n]. Quy ước thang đo như sau:

Mức độ	ĐTB	Mức độ thực hiện	Kết quả thực hiện
Mức 1	1,0 - 1,80	Không thực hiện	Kém
Mức 2	1,81 - 2,60	Ít khi thực hiện	Yếu
Mức 3	2,61 - 3,20	Thỉnh thoảng	Trung bình
Mức 4	3,21 - 4,20	Thường xuyên	Khá
Mức 5	4,21 - 5,0	Rất thường xuyên	Tốt

## 2.2. Các khái niệm cơ bản

### 2.2.1. Hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình

Hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình đề cập đến sự hợp tác có hệ thống giữa hai môi trường giáo dục chính là gia đình và nhà trường. Mục tiêu của hoạt động này là tạo ra một mối quan hệ đối tác hỗ trợ việc phát triển học tập, tâm lý và xã hội của HS. Các hoạt động này có thể bao gồm trao đổi thông tin giữa giáo viên và phụ huynh, các buổi họp phụ huynh, sự tham gia của gia đình trong các hoạt động ngoại khóa và học tập, và các chương trình giáo dục cho phụ huynh nhằm hỗ trợ con em trong quá trình học tập. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập của HS, từ việc nâng cao thành tích học tập đến sự phát triển kỹ năng xã hội và cảm xúc của HS. (Epstein, 2001).

Theo Nguyễn Quốc Bảo, phối hợp các lực lượng giáo dục ngoài trường hay huy động cộng đồng tham gia xây dựng và phát triển giáo dục là quá trình vận động (động viên, khuyến khích, thu hút) và tổ chức mọi thành viên trong cộng đồng tham gia vào việc xây dựng và phát triển nhà trường, từ việc xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, chăm lo đời sống GV, tạo môi trường giáo dục thống nhất giữa nhà trường - gia đình - xã hội, đến việc tham gia giáo dục HS. (Nguyễn, 2006).

### 2.2.2. Hoạt động giáo dục học tập

Hoạt động GDHT là các hoạt động được tổ chức trong hoặc ngoài lớp học nhằm mục đích hỗ trợ và phát triển quá trình học tập của HS. Các hoạt động này bao gồm việc truyền tải kiến thức, rèn luyện kỹ năng, và phát triển tư duy sáng tạo thông qua nhiều phương pháp khác nhau như giảng dạy lý thuyết, thực hành, thảo luận nhóm, hoặc tự học. Hoạt động GDHT không chỉ giới hạn ở việc học tập kiến thức học thuật mà còn bao gồm phát triển các kỹ năng mềm và giá trị cá nhân, xã hội của học sinh. Theo Nguyễn Ngọc Quang, "Hoạt động giáo dục là một hệ thống các tác động sư phạm nhằm hình thành và phát triển nhân cách của người học, chuẩn bị cho họ khả năng làm chủ bản thân và đáp ứng những yêu cầu của xã hội" (Nguyễn, 1992).

Mục tiêu hoạt động GDHT cho HS ở THCS: hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất chủ yếu như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho HS những năng lực cốt lõi: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất. Bên cạnh đó, chương trình giáo dục phổ thông còn góp phần phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu của HS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

### 2.2.3. Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh

Theo Nguyễn Thanh Dân, quản lý sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong hoạt động GDHT cho HS là tập hợp những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp qui luật của chủ thể quản lý nhà trường thông qua việc thực hiện các chức năng quản lý đến hoạt động hợp tác, thống nhất và hỗ trợ nhau giữa nhà trường và gia đình trong GDHT của HS nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho HS học tập. (Nguyễn, 2022).

Bên cạnh đó, việc quản lý sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong hoạt động giáo dục HS cần tuân thủ các văn bản pháp quy của Nhà nước để đảm bảo các thủ tục được thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. Sự hợp tác hiệu quả này cần được xây dựng trên cơ sở tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, và chia sẻ trách nhiệm trong việc giáo dục trẻ em và thanh thiếu niên tại trường. Để đạt được điều này, nhà trường phải thực hiện sự phối hợp một cách chủ động và tích cực, nhằm tạo điều kiện học tập tốt nhất cho HS.

Ngoài ra, Bộ Giáo Dục và Đào tạo cũng đã ban hành một số văn bản liên quan đến quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh. Những văn bản này hướng dẫn cách thức nhà trường và gia đình cùng hợp tác để thúc đẩy hiệu quả giáo dục. Một số văn bản tiêu biểu liên quan đến quản lý hoạt động phối hợp này bao gồm:

Luật Giáo dục năm 2019: Điều 96: Quy định về vai trò và trách nhiệm của gia đình trong giáo dục. Theo đó, gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và xã hội để thực hiện giáo dục toàn diện cho con em. Điều 97: Quy định về trách nhiệm của nhà trường trong việc kết hợp với gia đình để giáo dục học sinh.

Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Thông tư này quy định chi tiết về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, giúp tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình trong việc phối hợp giáo dục học sinh.

Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Chỉ thị này tập trung vào việc tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, và xã hội trong giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, đảm bảo sự phát triển toàn diện của học sinh.

Nhìn chung, các văn bản này nhấn mạnh vai trò quan trọng của sự hợp tác giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học sinh, đặc biệt là trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nhân cách cho học sinh.

### 2.3. Thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

#### 2.3.1. Thực trạng phân cấp quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

**Bảng 1. Thực trạng phân cấp quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long**

TT	Phân cấp quản lý hoạt động phối hợp	Mức độ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
<i>Vai trò trách nhiệm của hiệu trưởng</i>				
1	Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức hoạt động phối hợp để đạt mục tiêu	4,08	1,13	4
2	Hiệu trưởng đại diện của ngành giáo dục, của GV, nhân viên nhà trường trong phối hợp với gia đình HS, với Ban đại diện CMHS của trường	3,93	1,25	5
3	Hiệu trưởng dung hòa lợi ích chung của nhà trường với nguyện vọng riêng của CMHS	4,17	1,08	3
4	Hiệu trưởng nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, phương pháp thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình	4,19	1,09	1
5	Hiệu trưởng cụ thể hóa chủ trương phối hợp nhà trường và gia đình phù hợp với nhu cầu của trường và điều kiện của địa phương	4,18	1,06	2

TT	Phân cấp quản lý hoạt động phối hợp	Mức độ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
<b>ĐTB chung</b>		<b>4,11</b>		
<b><i>Vai trò trách nhiệm của GVCN</i></b>				
1	GVCN thay mặt Hiệu trưởng, trực tiếp phối hợp với gia đình HS, với Ban đại diện CMHS lớp	4,18	1,11	1
2	GVCN hỗ trợ hiệu trưởng trong những hoạt động liên quan đến quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình	4,04	1,18	2
<b>ĐTB chung</b>		<b>4,11</b>		
<b><i>Vai trò trách nhiệm của CMHS</i></b>				
1	CMHS có quyền yêu cầu nhà trường cho biết kết quả học tập - rèn luyện của con em	3,25	1,18	3
2	CMHS tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động của CMHS do nhà trường tổ chức	2,91	1,20	4
3	CMHS yêu cầu nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục giải quyết theo pháp luật những vấn đề liên quan đến việc giáo dục con em	3,91	1,21	2
4	CMHS phản ánh, trao đổi, góp ý kiến trực tiếp với nhà trường, với GV hoặc thông qua Ban đại diện CMHS về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường	4,01	1,16	1
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,52</b>		
<b><i>Vai trò trách nhiệm của Ban đại diện CMHS</i></b>				
1	Ban đại diện CMHS phối hợp chặt chẽ với nhà trường và GVCN lớp trong việc phổ biến đường lối, chính sách giáo dục nói chung và nhiệm vụ từng năm học nói riêng	4,01	1,15	1
2	Ban đại diện CMHS theo dõi và đôn đốc các CMHS thực hiện Nghị quyết của Đại hội CMHS đầu năm học và các kế hoạch công tác cụ thể giữa các kỳ họp trong năm học	3,95	1,15	2
3	Ban đại diện CMHS bàn bạc cụ thể và thống nhất với GVCN lớp các công tác lớn và những việc đột xuất để giữa nhà trường và gia đình HS có sự phối hợp chặt chẽ, đạt hiệu quả cao	3,94	1,22	3
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,97</b>		

Từ số liệu trong Bảng 1 cho thấy thực trạng phân cấp quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong hoạt động GDHT cho HS được đánh giá ở mức khá, với ĐTB chung các nội dung từ 3,52 đến 4,11. Thực trạng từng nội dung cụ thể như sau:

***Vai trò trách nhiệm của hiệu trưởng:*** được đánh giá mức khá, đạt ĐTB là 4,11. Nội dung “Hiệu trưởng nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, phương pháp thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình” được đánh giá cao nhất với ĐTB là 4,19. Tiếp theo xếp hạng hai là nội dung “Hiệu trưởng cụ thể hóa chủ trương phối hợp nhà trường và gia đình phù hợp với nhu cầu của trường và điều kiện của địa phương” với ĐTB là 4,18; “Hiệu trưởng dung hòa lợi ích chung của nhà trường với nguyện vọng riêng của CMHS” xếp thứ ba với ĐTB là 4,17. Các nội dung còn lại lần lượt xếp thứ tư và thứ năm với ĐTB lần lượt 4,08 và 3,93. Hai nội dung này mặc dù đánh giá mức khá nhưng ĐTB cách khá xa so với 03 nội dung trên, điều này cho thấy trách nhiệm tổ chức hoạt động phối hợp của hiệu trưởng chưa được đánh giá cao; hiệu trưởng chưa thực hiện tốt vai trò đại diện của ngành giáo dục, của GV, nhân viên nhà trường trong phối hợp với gia đình HS, với Ban đại diện CMHS của trường.

***Vai trò trách nhiệm của GVCN:*** “GVCN thay mặt hiệu trưởng, trực tiếp phối hợp với gia đình HS, với Ban đại diện CMHS lớp” đạt ĐTB là 4,18, xếp thứ nhất và “GVCN hỗ trợ hiệu trưởng trong những hoạt động liên quan đến quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình” với ĐTB là 4,04 xếp thứ hai. Qua đó, có thể thấy GVCN đã thực hiện ở mức độ khá về vai trò, trách nhiệm trong hoạt động phối hợp với gia đình HS. Tuy nhiên, để nâng cao

hiệu quả công tác này, GVCN cần nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm của mình để hỗ trợ hiệu trưởng trong quản lý hoạt động phối hợp với gia đình trong GDHT cho HS.

**Vai trò trách nhiệm của CMHS:** Nội dung này cũng được đánh giá ở mức độ khá với ĐTB là 3,52. “CMHS phản ánh, trao đổi, góp ý kiến trực tiếp với nhà trường, với GV hoặc thông qua Ban đại diện CMHS về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường.” và “CMHS yêu cầu nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục giải quyết theo pháp luật những vấn đề liên quan đến việc giáo dục con em” là hai nội dung có thứ hạng cao lần lượt xếp thứ nhất và thứ hai. Theo số liệu Bảng 1, có hai nội dung có ĐTB thấp là “CMHS có quyền yêu cầu nhà trường cho biết kết quả học tập - rèn luyện của con em” chỉ đạt ĐTB là 3,25 xếp thứ ba và “CMHS tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động của CMHS do nhà trường tổ chức” có ĐTB là 2,91 xếp thứ tư. Qua đó cũng cho thấy vai trò, trách nhiệm của CMHS trong hoạt động phối hợp với nhà trường còn nhiều hạn chế, CMHS ít khi tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động của CMHS do nhà trường tổ chức.

**Vai trò trách nhiệm của Ban đại diện CMHS:** Trong nội dung này được đánh giá cao nhất là “Ban đại diện CMHS phối hợp chặt chẽ với nhà trường và GVCN lớp trong việc phổ biến đường lối, chính sách giáo dục nói chung và nhiệm vụ từng năm học nói riêng” có ĐTB là 4,01. Trong khi đó “Ban đại diện CMHS theo dõi và đôn đốc các CMHS thực hiện Nghị quyết của Đại hội CMHS đầu năm học và các kế hoạch công tác cụ thể giữa các kỳ họp trong năm học” có ĐTB là 3,95 xếp hạng ba và “Ban đại diện CMHS bàn bạc cụ thể và thống nhất với GVCN lớp các công tác lớn và những việc đột xuất để giữa nhà trường và gia đình HS có sự phối hợp chặt chẽ, đạt hiệu quả cao” có ĐTB là 3,94 xếp hạng 4. Qua kết quả này cho thấy Ban đại diện CMHS thực hiện khá tốt chức năng là hỗ trợ hiệu trưởng trong việc theo dõi và đôn đốc các CMHS tham gia những hoạt động cần thiết, cũng như bàn bạc cụ thể và thống nhất với GVCN lớp các công tác lớn trong hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình.

2.3.2. *Thực trạng lập kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long*

Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS là một bộ phận quan trọng của kế hoạch năm học, đồng thời là mắc xích trọng yếu của chu trình quản lý. Để hiểu rõ thực trạng lập kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, tác giả tiến hành khảo sát CBQL và GV các trường THCS, kết quả đạt được ở Bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long**

STT	Lập kế hoạch hoạt động phối hợp	Kết quả thực hiện		
		BTB	ĐLC	XH
1	Phân tích thực trạng hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS tại nhà trường	3,39	1,10	4
2	Xác định mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt của hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS và đánh giá tính khả thi của chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra	3,18	1,17	5
3	Xác định các nội dung phối hợp cụ thể theo năm học, học kỳ và từng tháng phù hợp với thực trạng nhà trường	3,99	1,22	2
4	Lựa chọn các phương pháp, hình thức giáo dục để tạo ra môi trường giáo dục thống nhất để đạt mục tiêu đề ra	3,88	1,24	3
5	Đề xuất các nguồn lực cho các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS	4,21	1,05	1
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,73</b>		

Từ kết quả Bảng 2, ta thấy rằng các ý kiến đánh giá của CBQL và GV về công tác lập kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS ở mức độ khá, với ĐTB chung là 3,73. Cụ thể có 1/5 nội dung được đánh giá ở mức tốt, có 3/5 nội dung được đánh giá ở mức khá và 1/5 nội dung được đánh giá ở mức trung bình.

Kết quả của bảng khảo sát thể hiện 01 nội dung được đánh giá mức độ thực hiện tốt là “Đề xuất các nguồn lực cho các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS” xếp thứ nhất với ĐTB là 4,21. Đây là nội dung được CBQL và GV đánh giá cao, thể hiện lãnh đạo các nhà trường quan tâm, chú trọng về nguồn lực cho thực hiện các hoạt động phối hợp.

Nội dung “Xác định mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt của hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS và đánh giá tính khả thi của chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra” được đánh giá thấp nhất ở mức trung bình với ĐTB là 3,18. Đây là nội dung rất quan trọng trong công tác lập kế hoạch. Tuy nhiên, nội dung này được đánh giá ở mức trung bình. Điều này cho thấy, trong công tác lập kế hoạch chủ thể quản lý chưa xác định đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt được của hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS. Đồng thời, cũng chưa đánh giá xem các mục tiêu, chỉ tiêu có thể thực hiện được không. Điều đó làm cho kế hoạch đề ra không mang tính khả thi cao.

Nội dung “Xác định các nội dung phối hợp cụ thể theo năm học, học kỳ và từng tháng phù hợp với thực trạng nhà trường” với ĐTB là 3,99 xếp thứ hai. Qua đó cho thấy chủ thể quản lý đã xác định được các nội dung cụ thể theo năm học, học kỳ và từng tháng phù hợp với thực trạng nhà trường. Điều đó giúp cho việc thực hiện kế hoạch được thuận tiện, hiệu quả hơn tránh được việc thực hiện một cách tự phát, tùy tiện.

Nội dung “Lựa chọn các phương pháp, hình thức giáo dục để tạo ra môi trường giáo dục thống nhất để đạt mục tiêu đề ra” được CBQL và GV đánh giá ở mức khá với ĐTB là 3,88 xếp thứ ba. Điều này cho thấy rằng việc lựa chọn các phương pháp, hình thức giáo dục trong xây dựng kế hoạch phối hợp ở các trường THCS ở huyện Bình Tân còn nhiều vấn đề cần cải thiện.

Nội dung “Phân tích thực trạng hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS tại nhà trường” có ĐTB 3,39 và được XH thứ 4. Điều này cho thấy việc phân tích thực trạng hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường chưa được thực hiện hiệu quả, hoặc thực hiện rất qua loa. Vì thế chưa đem lại hiệu quả cải thiện chất lượng, hiệu quả hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường. Việc phân tích thực trạng là quan trọng để xác định được điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức từ đó khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh sẽ giúp cho công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở nhà trường ngày càng hiệu quả.

Như vậy, công tác lập kế hoạch quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long hiện nay mặc dù được quan tâm thực hiện nhưng chưa thực sự chú trọng, chưa chú ý nhiều đến chất lượng và tính khả thi của kế hoạch, do vậy việc quản lý công tác lập kế hoạch quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS chưa thực sự hiệu quả. Điều này đòi hỏi trong thời gian tới các trường THCS huyện Bình Tân cần khắc phục nhược điểm này để không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS.

### *2.3.3. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long*

Tổ chức là một khâu trong chu trình quản lý, có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện các nội dung quản lý. Để hiểu rõ thực trạng hiệu trưởng tổ chức thực hiện quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, tác giả tiến hành khảo sát CBQL và GV các trường THCS, kết quả ở Bảng 3.



**Bảng 3. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long**

STT	Tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp	Kết quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Tiến hành hội nghị ở trường để trao đổi việc thực hiện và đề ra giải pháp cho những khó khăn trong chương trình phối hợp trong GDHT của HS	4,53	0,68	1
2	Thành lập một nhóm thông tin về việc thực hiện và kết quả của sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT	4,26	1,03	2
3	Đề xuất cung cấp các nguồn lực để hỗ trợ các chương trình phối hợp trong GDHT tại trường học	4,14	1,12	4
4	Phát triển chương trình đào tạo GV mới để thực hiện quan hệ phối hợp trong GDHT hiệu quả	4,02	1,22	5
5	Hỗ trợ và tư vấn thường xuyên các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình với các nhóm phụ huynh trong GDHT	4,19	1,9	3
6	Thống nhất kết nối các hoạt động giữa nhà trường và gia đình đối với việc GDHT cho HS	4,01	1,15	6
<b>ĐTB chung</b>		<b>4,18</b>		

Kết quả khảo sát trong Bảng 3 cho thấy, thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đạt mức khá với ĐTB chung của 06 nội dung là 4,18.

Việc tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS được CBQL, GV đánh giá tốt ở 02 nội dung là “Tiến hành hội nghị ở trường để trao đổi việc thực hiện và đề ra giải pháp cho những khó khăn trong chương trình phối hợp trong GDHT của HS” với ĐTB là 4,53 xếp thứ nhất và “Thành lập một nhóm thông tin về việc thực hiện và kết quả của sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT” với ĐTB là 4,26 xếp thứ hai. Qua đó cho thấy chủ thể quản lý thực hiện tốt việc trao đổi với các thành viên trong nhà trường để tìm ra giải pháp cho những khó khăn trong chương trình phối hợp GDHT của HS đồng thời thành lập được nhóm thông tin để có thể nắm bắt kịp thời các nguồn thông tin hỗ trợ quan trọng trong công tác phối hợp với gia đình HS.

Nội dung “Phát triển chương trình đào tạo GV mới để thực hiện quan hệ phối hợp trong GDHT hiệu quả” với ĐTB là 4,02 xếp thứ năm và nội dung “Thống nhất kết nối các hoạt động giữa nhà trường và gia đình đối với việc GDHT cho HS” với ĐTB là 4,02 xếp thứ sáu. Mặc dù hai nội dung này được đánh giá ở mức khá nhưng có ĐTB cách biệt khá lớn so với ĐTB của nội dung xếp thứ nhất. Việc này phản ánh thực trạng công tác tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long còn bất cập, hạn chế cần được khắc phục.

Qua kết quả khảo sát, đánh giá có thể nhận thấy công tác tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long được quan tâm, các trường đã tổ chức thực hiện những hoạt động cần thiết trực tiếp đến hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Tuy vậy, vẫn còn một vài nội dung cần được cải thiện như: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho GV, nhất là GVCN kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phối hợp với CMHS; Nhà trường cần phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo để GV có cơ hội chia sẻ, học tập kinh nghiệm với đồng nghiệp trong việc phối hợp với CMHS.

#### 2.3.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

Trong công tác quản lý giáo dục, hiệu trưởng nhà trường là người tổ chức và chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các THCS nhằm giúp cho

hoạt động phối hợp đạt hiệu quả cao nhất. Để hiểu rõ thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, tác giả tiến hành khảo sát đối với CBQL và GV. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Bảng 4.

**Bảng 4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long**

TT	Chỉ đạo hoạt động phối hợp	Kết quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Hiệu trưởng theo dõi, giám sát thực hiện kế hoạch hoạt động phối hợp của GVCN, Ban đại diện CMHS trong GDHT cho HS	4,52	0,63	1
2	Hiệu trưởng tổ chức tập huấn những kỹ năng cần thiết cho GVCN và thành viên của Ban đại diện CMHS trong phối hợp giữa nhà trường và gia đình	3,39	1,24	6
3	Động viên, khuyến khích các GVCN thực hiện đúng tiến độ của kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và gia đình, vận dụng đúng phương thức, nội dung phối hợp với CMHS trong GDHT	4,26	1,07	2
4	Hiệu trưởng thường xuyên đôn đốc, động viên GVCN trong hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình về GDHT của HS thông qua nhiều biện pháp: khuyến khích, động viên, khen thưởng, xét thi đua... để kích thích tinh thần	4,23	1,15	3
5	Hiệu trưởng và Ban đại diện CMHS đảm bảo rằng những giá trị và lợi ích của HS được lắng nghe và tôn trọng nhằm nâng cao kết quả học tập của HS	3,46	1,19	5
6	Uốn nắn kịp thời những hạn chế thiếu sót trong quá trình thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS	4,07	1,19	4
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,99</b>		

Qua kết quả khảo sát thể hiện trong Bảng 4 đã phản ánh thực trạng chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long được thực hiện ở mức khá với ĐTB của 06 nội dung là 3,99. Trong đó có 3/6 nội dung được đánh giá tốt với ĐTB từ 4,23 đến 4,52 là “Hiệu trưởng theo dõi, giám sát thực hiện kế hoạch hoạt động phối hợp của GVCN, Ban đại diện CMHS trong GDHT cho HS”; “Động viên, khuyến khích các GVCN thực hiện đúng tiến độ của kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và gia đình, vận dụng đúng phương thức, nội dung phối hợp với CMHS trong GDHT” và “Hiệu trưởng thường xuyên đôn đốc, động viên GVCN trong hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình về GDHT của HS thông qua nhiều biện pháp: khuyến khích, động viên, khen thưởng, xét thi đua... để kích thích tinh thần”.

Bên cạnh đó, có 3/6 nội dung được đánh giá khá với ĐTB từ 3,39 đến 4,07 bao gồm các nội dung: “Uốn nắn kịp thời những hạn chế thiếu sót trong quá trình thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS”; “Hiệu trưởng và Ban đại diện CMHS đảm bảo rằng những giá trị và lợi ích của HS được lắng nghe và tôn trọng nhằm nâng cao kết quả học tập của HS” và “Hiệu trưởng tổ chức tập huấn những kỹ năng cần thiết cho GVCN và thành viên của Ban đại diện CMHS trong phối hợp giữa nhà trường và gia đình”. Điều đó chứng tỏ công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long còn có những hạn chế nhất định làm ảnh hưởng đến hiệu quả việc thực hiện mục tiêu quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình đã đề ra ở các trường THCS trên địa bàn huyện.

Tóm lại, công tác chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong GDHT HS các trường THCS huyện Bình Tân đã được chủ thể quản lý quan tâm quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, các trường cần thu hút sự tham gia đông đảo của CMHS trong phối hợp với nhà trường; Hiệu trưởng cần tổ chức tập huấn những kỹ năng cần thiết cho GVCN và thành viên của Ban đại diện CMHS trong phối hợp giữa nhà trường và gia đình; Cần có biện pháp để CMHS quan tâm hơn tình hình học tập của con em, đặc biệt là việc tự học tập ở nhà.

*2.3.5. Thực trạng kiểm tra hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long*

Kiểm tra là khâu cuối cùng trong quy trình quản lý, có ý nghĩa quan trọng giúp các đơn vị phát huy ưu điểm, tìm giải pháp điều chỉnh, khắc phục khuyết điểm, tạo điều kiện cho mọi hoạt động diễn ra theo cách tốt nhất có thể. Thực trạng kiểm tra hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long thời gian qua được thể hiện qua Bảng 5 như sau:

**Bảng 5. Thực trạng kiểm tra hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long**

TT	Kiểm tra hoạt động phối hợp	Kết quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Hiệu trưởng quan sát, xem xét thực tế của quá trình tổ chức thực hiện quản lý sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong hoạt động GDHT cho HS cũng như toàn bộ hoạt động giảng dạy của trường có phù hợp với các quyết định quản lý, kế hoạch, chương trình sách giáo khoa và kế hoạch dạy học của từng lớp hay không	3,85	1,18	4
2	Hiệu trưởng xác định chuẩn kiểm tra, đo lường việc thực thi nhiệm vụ, so sánh, đối chiếu với mục tiêu phối hợp nhà trường và gia đình trong hoạt động GDHT cho HS đã đề ra ban đầu và đưa ra các điều chỉnh cần thiết	4,10	1,10	3
3	Hiệu trưởng thu thập các thông tin về hoạt động phối hợp và so sánh với với chuẩn đã quy định về quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS, khẳng định được thực trạng so với chuẩn và xác định được rõ nguyên nhân	4,43	0,87	1
4	Hiệu trưởng xử lý kết quả để quyết định chỉ đạo tiếp hoặc để điều chỉnh ở các khâu cụ thể trong việc thực hiện quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS THCS	4,33	0,98	2
5	Hiệu trưởng sơ kết, tổng kết hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS	3,85	1,29	5
<b>ĐTB chung</b>		<b>4,13</b>		

Từ kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy CBQL và GV đánh giá công tác trạng kiểm tra hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đạt mức khá với ĐTB chung của 05 nội dung là 4,13. Trong đó có 2/5 nội dung ở mức tốt, bao gồm: “Hiệu trưởng thu thập các thông tin về hoạt động phối hợp và so sánh với với chuẩn đã quy định về quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS, khẳng định được thực trạng so với chuẩn và xác định được rõ nguyên nhân” với ĐTB là 4,43 và “Hiệu trưởng xử lý kết quả để quyết định chỉ đạo tiếp hoặc để điều chỉnh ở các khâu cụ thể trong việc thực hiện quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS THCS” với ĐTB là 4,33. Qua đó cho thấy hiệu trưởng các trường có quan tâm nhiều đến thu thập các thông tin về hoạt động phối hợp so sánh đối chiếu với các chuẩn đã quy định về quản lý hoạt động phối hợp.

Tuy nhiên, còn 3/5 nội dung được đánh giá ở mức khá với ĐTB từ 3,85 đến 4,10. Điều đó cho thấy rằng, công tác trạng kiểm tra hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long còn có những hạn chế, khuyết điểm như: Chủ thể quản lý chưa thực hiện tốt việc quan sát, xem xét thực tế của quá trình tổ chức thực hiện quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS cũng như toàn bộ hoạt động giảng dạy của trường có phù hợp với các quyết định quản lý, kế hoạch, chương trình sách giáo khoa và kế hoạch dạy học của từng lớp hay không; Công tác sơ kết, tổng kết hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS chưa được quan tâm sâu sát. Vì vậy, cần tiếp tục được phát huy hơn nữa chức năng kiểm tra đánh giá sớm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong thời gian tới.

#### **2.4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long**

##### *2.4.1. Mặt mạnh*

Qua khảo sát thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, có những mặt mạnh như sau:

Đa số CBQL, GV và CMHS có nhận thức khá tốt về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình GDHT cho HS. Điều này có tác động tích cực đến hiệu quả phối hợp trong GDHT, nâng cao chất lượng học tập của HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Công tác quản lý hoạt động này đã có sự phân cấp quản lý khá rõ ràng trong đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm của HT, GVCN, CMHS và Ban đại diện CMHS. Đây là một trong những cơ sở pháp lý giúp cho hoạt động phối hợp diễn ra thuận lợi, có định hướng, có kế hoạch cụ thể tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm cho nhau.

Chủ thể quản lý đã thực hiện đầy đủ các chức năng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS như: Xây dựng kế hoạch phối hợp từng năm học, từng học kỳ, từng tháng; Tổ chức thực hiện kế hoạch được thực hiện ở mức thường xuyên, tạo được mối quan hệ tốt với gia đình trong GDHT cho học sinh; Hiệu trưởng các trường chỉ đạo các lực lượng giáo dục trong nhà trường như GVCN, GVBM, các đoàn thể phối hợp tốt với CMHS trong các nội dung giáo dục mà kế hoạch đã xây dựng; Công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phối hợp cũng được thực hiện ở mức thường xuyên nhằm rút kinh nghiệm những ưu điểm, hạn chế và định hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo.

##### *2.3.2. Mặt yếu*

Bên cạnh những mặt mạnh như trên, qua khảo sát thực trạng ở các trường THCS trong huyện Bình Tân còn có một số hạn chế, bất cập nhất định, đó là:

Công tác tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình tại các đơn vị vẫn còn những bất cập nhất định. Mặc dù có sự phân cấp trong quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình, song hiệu trưởng bận nhiều công việc nên chưa dành nhiều thời gian trong tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Trên thực tế việc tổ chức phối hợp còn mang tính hình thức, việc phối hợp chưa thường xuyên, chủ yếu thông qua họp CMHS đầu năm, kết thúc học kỳ và cuối năm. Công tác tổ chức bồi dưỡng các kỹ năng cho GVCN, GV bộ môn trong việc phối hợp với CMHS như kỹ năng giao tiếp, kết nối nhà trường với gia đình chưa được quan tâm đúng mức.

Việc lập kế hoạch quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở một vài nhà trường còn thực hiện qua loa, hình thức, chưa chú ý đến việc phân tích thực trạng hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình để xác định điểm mạnh, điểm yếu cũng như những thời cơ, thách thức của trường, dẫn đến chất lượng và tính khả thi của kế hoạch

chưa cao. Trong xây dựng kế hoạch có đề ra nhiều phương thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình nhưng một số nội dung thực hiện chưa tốt, cần cải thiện như: Tăng cường các kênh giao tiếp hàng ngày với CMHS qua Zalo, Facebook, số liên lạc điện tử; kịp thời liên hệ gia đình của HS có về vấn đề học tập hoặc hành vi.

Trong việc chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS, HT chưa thường xuyên đôn đốc, động viên, tạo động lực cho GV, GVCN trong các hoạt động phối hợp. GV, GVCN được xem như là một thành tố, đóng vai trò chủ thể quan trọng quyết định đến chất lượng, hiệu quả trong việc phối hợp với CMHS. Tạo ra được động lực cho GV, GVCN để họ có thể giữ vững và phát huy vị thế của mình quyết định sự thành công trong công tác giáo dục HS.

Công tác kiểm tra hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS tại một số đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chú trọng đến chiều sâu, chưa thực sự coi trọng. Chủ thể quản lý chưa thực hiện tốt việc quan sát, xem xét thực tế của quá trình tổ chức thực hiện quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS; công tác sơ kết, tổng kết hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS chưa được quan tâm sâu sát.

### 2.3.3. Nguyên nhân

Nhận thức của một bộ phận CBQL, GV và CMHS về hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT HS chưa đầy đủ và đúng đắn từ đó việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động phối hợp chưa sâu sát, việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình chỉ mang tính đại khái, hình thức, không sát thực tế.

Hiệu trưởng một số trường chưa dành thời gian, tâm huyết trong quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình mà chủ yếu giao hẳn cho GVBM, GVCN, Tổng phụ trách; Chưa quan tâm bồi dưỡng GVCN, GVBM và tạo điều kiện cho họ phối hợp với CMHS trong GDHT cho HS một cách hiệu quả; Sự kết nối trong GDHT HS ở trường và ở nhà còn lỏng lẻo, mang tính thời điểm, chưa duy trì thành nề nếp thường xuyên.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động phối hợp của một số CBQL, GV còn nhiều hạn chế, yếu tố này ảnh hưởng không nhỏ đến quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT HS. Đội ngũ làm nhiệm vụ thực hiện hoạt động này chưa được bồi dưỡng các kỹ năng một cách bài bản nên hiệu quả công tác phối hợp chưa cao.

Việc xây dựng cơ chế chính sách, nguồn lực tài chính hỗ trợ cho đội ngũ làm công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình có những khó khăn, bất cập nhất định

## 3. Kết luận

Qua nghiên cứu, khảo sát thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long cho thấy, đa số CBQL, GV và CMHS có nhận thức khá tốt về tầm quan trọng của quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình GDHT cho HS; công tác quản lý hoạt động này đã có sự phân cấp quản lý khá rõ ràng trong đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm của HT, GVCN, CMHS và Ban đại diện CMHS; chủ thể quản lý đã thực hiện đầy đủ các chức năng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS như xây dựng kế hoạch phối hợp, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phối hợp và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phối hợp.

Bên cạnh những mặt mạnh, công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vẫn còn những hạn chế bất cập từ thực trạng đã chỉ ra cần được khắc phục. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GDHT cho HS ở các trường THCS huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới.

**Tài liệu tham khảo**

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2011). *Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.*
- Comenxki, J.A. (1997). *Lí luận dạy học.* NXB Sự thật.
- Epstein, J. L. (2001). *School, family, and community partnerships: Preparing educators and improving schools.* Westview Press.
- Nguyễn, Q. B. (2006). *Giáo trình nghiệp vụ Quản lý giáo dục.* Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn, N. Q. (1992). *Lý luận giáo dục học.* NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thanh Dân. (2022). *Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong hoạt động giáo dục học tập cho học sinh lớp 10 ở các trường trung học phổ thông vùng Đồng bằng sông Cửu Long.* Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quốc hội. (2019). *Luật số: 43/2019/QH14 Luật số: 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019, Luật Giáo dục.*